



chá yè
茶叶

Noun · tea

Example Sentences

wǒ xǐ huan hē lǜ chá chá yè
我喜 欢 喝 绿 茶 茶 叶。

I like to drink green tea leaves.

chá yè xū yào shí jiān yùn wèi
茶 叶 需 要 时 间 酝 味。

Tea leaves need time to develop flavor.

zhè zhǒng chá yè wèi dào hěn xiāng
这 种 茶 叶 味 道 很 香。

This tea leaves taste very fragrant

Trace each character, then write the word on your own.

茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶	茶
茶										

叶	叶	叶	叶	叶	叶	叶	叶			
